

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM HÀ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 18 -9-2019
“*V/v: Không công nhận vợ chồng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM HÀ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Đông.
2. Bà Chu Thị Hảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Đức Hạnh Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019 “Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019.
Giữa:

Nguyên đơn: Anh Cháu Sáng Th, sinh năm: 1977.

Bị đơn: Chị Lý Tài M, sinh năm: 1975.

Đều có địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Q.

Đều vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn anh Cháu Sáng Th thể hiện: Anh và chị M chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 được gia đình hai bên có tổ chức làm đám cưới nhưng do không hiểu biết nên không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Việc chung sống là do hai bên tự nguyện không bị ép buộc.

Cuộc sống chung không được hòa thuận hạnh phúc, anh và chị M thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân là do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, anh và chị M đã ly thân nhau mỗi người ở một nơi từ năm 2007 đến nay. Nay anh đề nghị Tòa án tuyên bố anh và chị M không phải là vợ chồng.

Về con chung: anh và chị M có 03 con chung là Cháu Chấn L, sinh năm 1996, Cháu Chấn P, sinh năm 1997 và Cháu Chấn N, sinh năm 2000. Các con chung đều đủ tuổi thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về khoản nợ chung: Không có.

Tài liệu kèm theo đơn gồm giấy tờ liên quan đến nhân thân của các đương sự.

Quan điểm của chị M trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện: Về thời gian chung sống như vợ chồng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống đến năm 2006 anh Th thường xuyên bỏ nhà đi, tình cảm vợ chồng vẫn bình thường, cách đây khoảng 5 năm anh Th không về nhà nữa, hiện tại anh Th chung sống với người phụ nữ khác như vợ chồng tại địa phương. Nay chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh Th về việc không công nhận vợ chồng.

Về con chung: Chị thống nhất với trình bày của anh Th, chị và anh Th có 03 con chung, hiện các con đã thành niên chị không có ý kiến gì.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về khoản nợ chung: Không có.

Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại biên bản xác minh lập ngày 26/8/2019 thể hiện: Anh Th và chị M chung sống như vợ chồng năm 1994, tuy đã được thôn xã vận động đi đăng ký kết hôn nhưng anh Th và chị M không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống được thời gian phát sinh mâu thuẫn anh chị cãi chửi nhau. Hiện tại anh Th và chị M đã sống riêng mấy năm nay không quan tâm đến nhau nữa.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, các đương sự đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 14; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận anh Cháu Sáng Th và chị Lý Tài M là vợ chồng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Cháu Sáng Th và chị Lý Tài M chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn năm 1994. Anh Thềnh có đơn yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị M có nơi cư trú tại huyện Đầm Hà nên thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn: Xét thấy nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, theo qui định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung vụ án: Anh Cháu Sáng Th và chị Lý Tài M sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của luật hôn nhân gia đình. Do vậy việc chung sống với nhau như vợ chồng của anh Th và chị M không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng hợp pháp. Sau khi về chung sống với nhau cuộc sống anh Th và chị M sống hòa thuận đến năm 2006 anh Th

và M bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, anh Th bỏ nhà đi không về cho đến năm 2007 đến nay anh Th và chị M không còn chung sống với nhau do bất đồng quan điểm và hay cãi vã nhau. Nay anh Th có đơn yêu cầu Tòa án không công nhận anh và chị M là vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ nên chấp nhận.

Về con chung: anh và chị M có 03 con chung là Cháu Chăn L, sinh năm 1996, Cháu Chăn P, sinh năm 1997 và Cháu Chăn N, sinh năm 2000. Các con chung đều đủ tuổi thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét

Về khoản nợ chung: Hai đương sự thông nhất không có.

[3] Về án phí: Sau khi đối chiếu đối tượng được miễn án phí, xét thấy anh Th thuộc đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số sống ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định phải nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1, Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 228; Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Cháu Sáng Th về việc không công nhận vợ chồng.

Tuyên bố không công nhận anh Cháu Sáng Th và chị Lý Tài M là vợ chồng.

2. Về án phí: Anh Cháu Sáng Th được miễn án phí. Trả lại cho anh Cháu Sáng Th 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án tạm ứng án anh Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008406 ngày 24/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đàm Hà.

Án xử sơ thẩm, công khai vắng mặt nguyên đơn và bị đơn báo cho nguyên đơn và bị đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện DH;
- Chi cục THA Dân sự huyện DH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Thu Nga